TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B V – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **135** /2023/HSST
Ngày: 21 /11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V – TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Thị Thu Hường**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Hoan**

Bà **Phùng Thị Chiển**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thái Bình**, Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hải**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V, Tp Hà Nội tiến hành xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121 /2024/TL - HSST ngày 29/10/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1993, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ph Th, xã Ph C, huyện B V, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1957, con bà Đỗ Thị H, sinh năm 1959; Vợ là Đinh Thị Ngọc A, sinh năm 1997, đã ly hôn năm 2020, con có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền sự: không, Tiền án: 04 tiền án.

Bản án số 270/2013/HSST ngày 27/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện T L xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999. Án phí HSST là 200.000 đồng. C chấp hành xong hình phạt tù ra trại

ngày 10/11/2013. C chưa thực hiện việc nộp án phí (BL 165). (Chưa được xóa án tích).

Bản án số 268/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999. Án phí HSST là 200.000 đồng. C chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 15/8/2016 và hoàn thành việc nộp án phí ngày 27/11/2015. (Chưa được xóa án tích).

Bản án số 194/2017/HSST ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999. Án phí HSST là 200.000 đồng. C chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 23/02/2020 và hoàn thành việc nộp án phí ngày 24/10/2017. (Chưa được xóa án tích).

Bản án số 81/2021/HSST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 BLHS năm 2015. Án phí HSST là 200.000 đồng. C chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 13/12/2023 và hoàn thành việc nộp án phí ngày 28/10/2021. (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2024 đến nay tại Trại tạm giam số I- Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: Bùi Văn Ch, sinh năm 1996, tên gọi khác: Không Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã T X, huyện Th Th, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: mường; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn D, sinh năm 1973, con bà Bùi Thị N, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự : 01 tiền án Bản án số 96/2021/HSST ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 BLHS năm 2015. Án phí HSST là 200.000 đồng. Ch chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 06/02/2024 và hoàn thành việc nộp án phí ngày 15/3/2022. (Chưa được xóa án tích)

Nhân thân: Bản án số 59/2013/HSST ngày 20/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Th Th xử phạt 12 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản quy định tại Điều 136 BLHS năm 1999. Án phí HSST là 200.000 đồng. Ch chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 30/7/2014 và hoàn thành việc nộp án phí ngày 06/6/2014. (Đã được xóa án tích)

Bản án số 06/2017/HSST ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện B V xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999. Buộc nộp truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng; án phí HSST là 200.000 đồng. Ch đã hoàn thành việc nộp sung công quỹ Nhà nước và án phí ngày 11/7/2017 (BL 191- 192). (Đã được xóa án tích)

Bản án số 66/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999, tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự số 06/2017. Án phí HSST là 200.000 đồng. Ch chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 03/01/2019 và hoàn thành việc nộp án phí ngày 14/3/2018. (Đã được xóa án tích)

Ngày 22/11/2016, Công an thị xã S T xử phạt vi phạm hành Ch về hành vi xâm hại sức khỏe người khác

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2024 đến nay tại Trại tạm giam số I- Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Văn N, sinh năm 1974

TQ: Cụm 7, xã Th X, huyện Đ Ph, TP. Hà Nội

2. Nguyễn Hiền C, sinh năm 1964

TQ: Thôn L X, xã Đ Gi, huyện H Đ, TP. Hà Nội

3. Lê Thị H, sinh năm 1981

TQ: Thôn Nh Q, xã Th D, huyện Tr S, tỉnh Th H

4.Hoàng Thị Th, sinh năm 1992

TQ: B T H, xã H S, thị xã Ngh L, tỉnh Y B.

5.Trần Văn Y, sinh năm 1966

TQ: số nhà 1, ngõ 57, phố A X, Ph X, quận B Đ, TP. Hà Nội

(Anh N, anh C, anh Y, chị H,chị Th đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:* Khoảng 14 giờ 30' ngày 26/8/2024, Phòng Cảnh sát hình sự Công an TP Hà Nội phối hợp cùng Công an huyện B V tiến hành làm nhiệm vụ, qua kiểm tra hành Ch tại cơ sở kinh doanh tắm nước khoáng nóng biển hiệu "H V" tại thôn 5- Th M, huyện B V, thành

phố Hà Nội do Nguyễn Mạnh C (Sinh năm 1993, ở xã Phú C, huyện B V, thành phố Hà Nội) làm quản lý, đã phát hiện bắt quả tang C cùng đồng bọn đang có hành vi chứa mại dâm cho 02 cặp nam nữ thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục) nhằm thu lời bất Ch. Cơ quan CSĐT đã thu giữ toàn bộ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Qua quá trình điều tra, đã làm rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Mạnh C và Bùi Văn Ch như sau:

Do có quen biết nhau từ trước nên khoảng tháng 8 năm 2024, Nguyễn Mạnh C và Bùi Văn Ch đã thuê lại nhà của ông Trần Văn Y (Sinh năm 1966; ở phường Ph X, quận B Đ, thành phố Hà Nội) tại thôn 5, xã Th M, huyện B V, thành phố Hà Nội để kinh doanh dịch vụ tắm khoáng nóng có biển hiệu *"Hồng Viên"*. Do muốn tăng lượng khách đến, Ch và C nảy sinh ý định cho các khách đến tắm khoáng được mua dâm tại cơ sở của mình, nhằm thu lời bất Ch. Quá trình kinh doanh dịch vụ tắm khoáng nóng, Ch gặp Hoàng Thị Th (Sinh năm 1992, ở xã H S, thị xã Ngh L, tỉnh Y B, tên hay gọi là L) và M C gặp Lê Thị H *(*Sinh năm 1981, ở xã Th D, huyện Tr S, tỉnh Th H, tên hay gọi là L, đều đang thuê trọ ở thôn 5, xã Th M). Qua trao đổi, Th, H thỏa thuận nếu có khách có nhu cầu muốn mua dâm tại cơ sở H V thì gọi Th, H đến, giá bán dâm của Th và H lần lượt là 200.000 đồng và 150.000 đồng/ lượt/ người.

Đến khoảng 13 giờ ngày 26/08/2024, C và Ch đang đi trên đường thôn 5, xã Th M thì gặp một chiếc xe taxi chở khách đi đến, Ch liền vẫy xe taxi này dừng lại. Thấy bên trong xe taxi có 02 khách đến tắm khoáng là anh Trần Văn N (sinh năm 1974, ở xã Th X, huyện Đ Ph, thành phố Hà Nội) và anh Nguyễn Hiền C (sinh năm 1964, ở xã Đ Gi, huyện H Đ, thành phố Hà Nội) nên Ch liền đặt vấn đề về việc có muốn mua dâm (quan hệ tình dục) không thì N và Hiền C đều đồng ý. Sau đó, C và Ch dẫn N và H, C về cơ sở tắm khoáng nóng "H V". Tại đây, Mạnh C thỏa thuận giá một lần mua dâm là 300.000đ/1 người/1 lượt, muốn gái bán dâm trẻ đẹp hơn thì giá là 400.000đ/1 người/1 lượt. Nghe vậy, Nam đặt gái bán dâm giá 300.000 đồng, còn H C đặt gái bán dâm giá 400.000 đồng. Sau đó, Hiền C và N đưa tiền mua dâm cho M C như đã thoả thuận. Cùng lúc này, Ch bảo N vào phòng số 204, H C vào phòng số 206 khu tắm khoáng nóng tại cơ sở để đợi gái bán dâm đến.

Sau đó, Ch liền gọi điện thoại cho Hoàng Thị Th đến bán dâm thì Th đồng ý. Lúc này, M C cũng gọi điện thoại cho Lê Thị H đến bán dâm, tuy nhiên do bị khàn giọng không nói được nên đã đưa điện thoại cho Ch nói chuyện. Khoảng 10 phút sau, thì H và Th đi đến. Tại đây, Ch bảo H vào phòng 204 bán dâm cho N còn Th vào phòng 206 bán dâm cho Nguyễn Hiền C. Đến khoảng 14 giờ 30' cùng ngày, khi M C và Ch đang cho H cùng với N và Th cùng với H C thực hiện việc mua bán dâm tại cơ sở tắm khoáng nóng do mình làm quản lý thì bị lực lượng công an kiểm tra hành Ch phát hiện bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Hiền C, Trần Văn N, Lê Thị H và Hoàng Thị Th đã có hành vi mua, bán dâm ngày 26/8/2024, Công an huyện B V đã ra Quyết định xử phạt hành Ch bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Hiền C, N; phạt tiền 500.000 đồng đối với H và hình thức phạt cảnh cáo đối với Th là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Quang Ch (Sinh năm 1967) và ông Nguyễn Anh V (Sinh năm 1974 đều ở xã Th M, huyện B V, thành phố Hà Nội), là những người chủ, quản lý nhà trọ cho Th, H thuê để sử dụng. Quá trình điều tra xác định Ch, V không biết và không liên quan gì đến việc Th, H đến cơ sở tắm khoáng nóng của Ch để bán dâm cho khách. Đối với ông Trần Văn Y, là chủ cơ sở tắm khoáng nóng H V mà C, Ch đang thuê để quản lý, sử dụng. Quá trình điều tra xác định, Yên không biết việc C, Ch thuê cơ sở để chứa mại dâm. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý đối với Chiến, Yên và Văn trong vụ án này.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 204 của Trần Văn N và Lê Thị H.

- 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 206 của Nguyễn Hiền C và Hoàng Thị Th.

- Số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Mạnh C. C khai nhận đây là tiền thu lợi bất Ch từ việc chứa mại dâm (H C, N vừa trả cho M C);

- 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A23 lắp sim số: 0962.479.459 thu giữ của Nguyễn Mạnh C.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO 12, lắp sim số: 0963.660.221 thu giữ của Bùi Văn Ch.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iphone 12 pro max, lắp sim số: 0989.502.716 thu giữ của Lê Thị H.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iphone 6s; lắp sim số: 0962.479.459 thu giữ của Hoàng Thị Th.

Qua điều tra xác định, 04 chiếc điện thoại trên là tài sản cá nhân của C, Ch, Th và H. Ngày 26/8/2024, C, Ch đã sử dụng điện thoại nêu trên để liên lạc với Th, H đến cơ sở của mình để bán dâm.

Đối với các vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B V để phục vụ quá trình giải quyết án.

Tại bản cáo trạng số: 119 /CT-VKS ngày 28/ 10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội truy tố bị can Nguyễn Mạnh C về tội "Chứa mại dâm" theo điểm h khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn Ch về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C và Bùi Văn Ch. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội: "*Chứa mại dâm*" theo quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 327 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo Bùi Văn Ch phạm tội: "*Chứa mại dâm*" theo quy định tại khoản 1, Điều 327 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm h khoản 2, Điều 327; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 327; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h điều 52 Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Ch từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy : 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 204 của Trần Văn N và Lê Thị H, 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 206 của Nguyễn Hiền C và Hoàng Thị Th.

Tịch thu sung công: Số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Mạnh C. C khai nhận đây là tiền thu lợi bất Ch từ việc chứa mại dâm (Hiền C, N vừa trả cho Mạnh C);

Tịch thu phát mại sung công: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A23 lắp sim số: 0962.479.459 thu giữ của Nguyễn Mạnh C, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO 12, lắp sim số: 0963.660.221 thu giữ của Bùi Văn Ch, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iphone 12 pro max, lắp sim số: 0989.502.716 thu giữ của Lê Thị

Hòa, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iphone 6s; lắp sim số: 0962.479.459 thu giữ của Hoàng Thị Th.

Căn cứ vào các chứng cứ và tại liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Mạnh C, Bùi Văn Ch thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14h30’ ngày 26/8/2024 bị cáo Nguyễn Mạnh C, Bùi Văn Ch đã có hành vi sử dụng cơ sở tắm nước khoáng nóng biển hiệu “*H V*” do Mạnh C và Ch làm quản lý để cho 02 đôi nam nữ là Nguyễn Hiền C cùng Hoàng Thị Th và Trần Văn N cùng Lê Thị H mua bán dâm để thu lời bất Ch số tiền 700.000 đồng thì bị Cơ quan CSĐT-CA TP. Hà Nội phát hiện, bắt quả tang. Đối với Nguyễn Văn C liên tục phạm tội chưa được xoá án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo định khung hình phạt. Do vậy Hội đồng xét xử đã có đầy đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh C đã phạm vào tội “ *Chứa mại dâm*”, tội danh vào mức hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 327 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đối với Bùi Văn Ch đã phạm vào tội “ *Chứa mại dâm*”, tội danh vào mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét thấy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội, xâm phạm

đến nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội như HIV/AIDS, các bị cáo có nhân thân xấu, chưa được xoá án tích, liên tục phạm tội nhưng các bị cáo không lấy đó là bài học mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội và làm bài học răn đe đối với người khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn Ch phạm tội trong trường hợp chưa được xoá án tích do vậy bị cáo thuộc trường hợp tái phạm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 5, Điều 327 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Xét thấy các bị cáo Nguyễn Mạnh C và Bùi Văn Ch đều là các đối tượng không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Đối với hành vi mua, bán dâm của Nguyễn Hiền C, Trần Văn N, Lê Thị H và Hoàng Thị Th đã có hành vi mua, bán dâm ngày 26/8/2024 Công an huyện B V đã ra Quyết định xử phạt hành Ch bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Hiền C, N; phạt tiền 500.000 đồng đối với H và hình thức phạt cảnh cáo đối với Th là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Quang Ch (sinh năm 1967) và ông Nguyễn Anh V (Sinh năm 1974 đều ở xã Th M, huyện B V, thành phố Hà Nội), là những người chủ, quản lý nhà trọ cho Th, H thuê để sử dụng. Quá trình điều tra xác định Ch, V không biết và không liên quan gì đến việc Th, H đến cơ sở tắm khoáng nóng của Ch để bán dâm cho khách. Đối với ông Trần Văn Y, là chủ cơ sở tắm khoáng nóng H V mà C, Ch đang thuê để quản lý, sử dụng. Quá trình điều tra xác định, Yên không biết việc C, Ch thuê cơ sở để chứa mại dâm. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý đối với Ch, Y và V trong vụ án này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 204 của Trần Văn N và Lê Thị H, 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 206 của Nguyễn Hiền C và Hoàng Thị Th. Xét thấy, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Mạnh C. C khai nhận đây là tiền thu lợi bất Ch từ việc chứa mại dâm (Hiền C, N vừa trả cho Mạnh C). Xét thấy cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A23, màu xanh, màn hình bị nứt vỡ, đã cũ, đã qua sử dụng, số imei 1 :353220820593108, số imei 2 : 353319900593101, bên trong lắp 01 sim điện thoại đã cũ, thu giữ của Nguyễn Mạnh C, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO 12, màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số imei, bên trong lắp 01 sim điện thoại đã cũ thu giữ của Bùi Văn Ch, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iphone 12 pro max, màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được imei, bên trong lắp 01 sim điện thoại đã cũ thu giữ của Lê Thị H, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iphone 6s; màu bạc, màn hình bị nứt, bị vỡ, đã cũ, đã qua sử dụng không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số imei, bên trong lắp 01 sim điện thoại đã cũ thu giữ của Hoàng Thị Th. Xét thấy, đây là những chiếc điện thoại liên lạc để thực hiện hành vi phạm tôi do vậy cần tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Mạnh C, Bùi Văn Ch** phạm tội " ***Chứa mại dâm*****".**

2/ Áp dụng: Điểm h khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3/ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh C 07 (Bảy)** năm tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, tạm giữ từ ngày 26/8/2024.

4/ Áp dụng: Khoản 1, Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

5/ Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn Ch 36 (Ba mươi sáu)** tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, tạm giữ từ ngày 26/8/2024.

6/ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy : 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 204 của Trần Văn N và Lê Thị H, 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng tại phòng 206 của Nguyễn Hiền C và Hoàng Thị Th.

- Tịch thu phát mại sung công: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A23, màu xanh, màn hình bị nứt vỡ, đã cũ, đã qua sử dụng, số imei 1 :353220820593108, số imei 2 : 353319900593101, bên trong lắp 01 sim điện thoại đã cũ, thu giữ của Nguyễn Mạnh C, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO 12, màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số imei, bên trong lắp 01 sim điện thoại đã cũ thu giữ của Bùi Văn Ch, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iphone 12 pro max, màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được imei, bên trong lắp 01 sim điện thoại đã cũ thu giữ của Lê Thị H, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iphone 6s; màu bạc, màn hình bị nứt, bị vỡ, đã cũ, đã qua sử dụng không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số imei, bên trong lắp 01 sim điện thoại đã cũ thu giữ của Hoàng Thị Thoa

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B V và Chi cục thi hành án huyện B V ngày 06/11/2024)

Tịch thu sung công: Số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất Ch từ việc chứa mại dâm.

(*Theo như Giấy nộp tiền ngày 06/11/2024 của Agribank Chi nhánh huyện B V, Hà Tây I – Thông tin người nhận: Chi cục thi hành án dân sự huyện B V)*

7/ Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh C và Bùi Văn Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

8/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 BLTTHS.

Bị cáo Nguyễn Mạnh C, Bùi Văn Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Văn N, anh Nguyễn Hiền C, anh Trần Văn Y, chị Lê Thị H, chị Trần Thị Th có quyền kháng cáo phần quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ Toạ phiên toà

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND BV;
- Công an BV;
- T.H.A BV;
-Những ng- ời tham gia tố tụng;
-Lưu HS.

Ngô Thị Thu Hường